

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **208/2013/NĐ-CP**

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý
hành vi chống người thi hành công vụ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định các biện pháp phòng ngừa,
ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ.*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ; điều kiện bảo đảm; chế độ, chính sách đối với người thi hành công vụ, người trực tiếp tham gia ngăn chặn hành vi chống người thi hành công vụ; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với người thi hành công vụ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người thi hành công vụ là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân được cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ nhằm phục vụ lợi ích của Nhà nước, nhân dân và xã hội.

2. Hành vi chống người thi hành công vụ là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc không chấp hành hiệu lệnh, yêu cầu của người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác nhằm cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc ép buộc người thi hành công vụ không thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nguyên tắc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Lấy phòng ngừa là chính; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh mọi hành vi chống người thi hành công vụ.

3. Thận trọng, linh hoạt trong ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ; bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản do hành vi chống người thi hành công vụ gây ra.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đối với người thi hành công vụ:

a) Vi phạm trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong khi thi hành công vụ;

b) Tham nhũng, tiêu cực, hách dịch, cửa quyền hoặc có hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp; thái độ, tác phong, lời nói, ứng xử không đúng mực trong khi thi hành công vụ;

c) Vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; vi phạm các quy định về nổ súng hoặc vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng;

d) Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người khác và sự hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong khi thi hành công vụ;

đ) Lợi dụng việc thi hành công vụ để giải quyết mâu thuẫn cá nhân hoặc vì mục đích cá nhân khác;

e) Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho người thi hành công vụ:

a) Giao nhiệm vụ cho người thi hành công vụ không đúng thẩm quyền;

b) Yêu cầu người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ trái quy định của pháp luật;

c) Bao che, không xử lý hoặc xử lý không nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm của người thi hành công vụ;

d) Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

3. Đối với tổ chức, cá nhân khác:

a) Không chấp hành các quy định của pháp luật; không chấp hành sự điều hành, hướng dẫn, yêu cầu của người thi hành công vụ; chống đối hoặc cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ;

b) Lợi dụng quyền tự do, dân chủ, tín ngưỡng, tôn giáo để lôi kéo, xúi giục, kích động người khác chống người thi hành công vụ;

c) Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người thi hành công vụ; xâm hại tài sản, phương tiện của cơ quan nhà nước, của lực lượng thi hành công vụ;

d) Các hành vi khác nhằm chống người thi hành công vụ.

Điều 6. Các điều kiện bảo đảm hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ

1. Kinh phí phục vụ hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật cho người thi hành công vụ để thi hành nhiệm vụ.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người thi hành công vụ, người trực tiếp tham gia ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ

1. Người thi hành công vụ, người trực tiếp tham gia ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ có thành tích thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Trường hợp người thi hành công vụ, người trực tiếp tham gia ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ mà bị thương hoặc hy sinh thì được xem xét, công nhận là thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh hoặc được công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Chương II
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA
HÀNH VI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ

Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ

Cơ quan, tổ chức, chính quyền các cấp có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các lực lượng thực thi pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân và các thành viên thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

Điều 9. Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, quy trình, quy chế, kế hoạch công tác

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức, lực lượng thi hành công vụ có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, quy trình, quy chế, kế hoạch công tác cụ thể đối với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng; các phương án, quy trình, quy chế, kế hoạch công tác phải dự kiến các tình huống có thể xảy ra và biện pháp, cách thức, trình tự giải quyết.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ phải thực hiện đúng các phương án, quy trình, quy chế, kế hoạch công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giữ đúng lễ tiết, tác phong, kỷ luật công tác.

Điều 10. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xây dựng và thực hiện chương trình huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, phương pháp vận động, thuyết phục, kỹ năng sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chuyên dụng và kỹ năng phòng vệ chính đáng, xử lý tình huống khi có hành vi chống người thi hành công vụ; rèn luyện lễ tiết, tác phong, thái độ đúng mực của người thi hành công vụ trong khi thực thi nhiệm vụ.

Điều 11. Tuần tra, kiểm soát, bảo vệ các khu vực, địa bàn theo quy định của pháp luật

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan, đơn vị Công an, Quân đội, Kiểm lâm, Hải quan và các cơ quan, tổ chức, lực lượng thực thi công vụ khác có trách nhiệm tổ chức tuần tra, kiểm soát trên phạm vi lĩnh vực, tuyến, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý. Khi tiến hành hoạt động tuần tra, kiểm soát, lực lượng thi hành công vụ phải sử dụng đúng trang phục, phương tiện được trang bị, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; tuân thủ trình tự, thủ tục, kế hoạch, quy trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đối với người thi hành công vụ

Các cơ quan, tổ chức quản lý người thi hành công vụ có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của lực lượng thực thi công vụ. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật của người thi hành công vụ.

Điều 13. Thông báo về địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người có hành vi chống người thi hành công vụ học tập, làm việc

Sau khi xử lý vi phạm đối với người có hành vi chống người thi hành công vụ, cơ quan đã ra quyết định xử lý vi phạm có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản đến chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người vi phạm học tập, làm việc để có biện pháp phòng ngừa, quản lý, giáo dục. Văn bản thông báo của cơ quan đã ra quyết định xử lý vi phạm đối với người có hành vi chống người thi hành công vụ phải nêu rõ họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người có hành vi chống người thi hành công vụ; hành vi vi phạm, hình thức, biện pháp xử lý vi phạm đối với người có hành vi chống người thi hành công vụ.

Chương III
CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN, XỬ LÝ
HÀNH VI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM
CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 14. Các biện pháp ngăn chặn hành vi chống người thi hành công vụ

1. Giải thích cho người có hành vi vi phạm biết rõ là họ đã vi phạm pháp luật và yêu cầu chấm dứt ngay hành vi vi phạm đó. Yêu cầu người vi phạm xuất trình chứng minh nhân dân và các giấy tờ cần thiết khác để kiểm tra.

2. Cưỡng chế người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi vi phạm và chấp hành hiệu lệnh, yêu cầu của người thi hành công vụ.

3. Bắt giữ người có hành vi chống người thi hành công vụ; khám người, phương tiện vi phạm; tước bỏ, vô hiệu hóa hung khí, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Trình tự, thủ tục bắt giữ, khám xét người có hành vi chống người thi hành công vụ, khám phương tiện vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp tập trung đông người chống người thi hành công vụ thì tiến hành các biện pháp vận động, thuyết phục đối tượng chấm dứt hành vi vi phạm; trường hợp cần thiết phải tiến hành các biện pháp cưỡng chế theo quy

định của pháp luật về bảo đảm trật tự công cộng nhằm giải tán đám đông; ngăn chặn, bao vây, khống chế, cô lập, bắt giữ đối tượng cầm đầu, tổ chức, xúi giục.

5. Trong trường hợp cần thiết, cấp bách hoặc người có hành vi chống người thi hành công vụ sử dụng vũ khí quân dụng hoặc vũ khí thô sơ tấn công người thi hành công vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và từng trường hợp cụ thể, người thi hành công vụ được sử dụng vũ lực, công cụ hỗ trợ và các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nổ súng để phòng vệ chính đáng, tấn công, khống chế, bắt giữ người có hành vi chống người thi hành công vụ. Việc nổ súng trong khi thi hành nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Việc xử lý người có hành vi chống người thi hành công vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự.

Đối với các vụ án chống người thi hành công vụ, đề nghị Tòa án có thẩm quyền tăng cường tổ chức xét xử lưu động để góp phần phòng ngừa, giáo dục chung.

Điều 15. Phối hợp, hỗ trợ trong xử lý tình huống khi có hành vi chống người thi hành công vụ xảy ra

1. Trong trường hợp xảy ra tình trạng tập trung đông người để chống người thi hành công vụ hoặc trường hợp vượt quá khả năng giải quyết của mình thì người thi hành công vụ đề nghị các đơn vị vũ trang, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác phối hợp, hỗ trợ để ngăn chặn, xử lý kịp thời.

2. Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, giúp đỡ người thi hành công vụ để kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực, địa bàn thuộc quyền quản lý.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý của mình thực hiện các quy định tại Nghị định này.

3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai và đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ.

4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật; phối hợp và hỗ trợ cơ quan, lực lượng thi hành công vụ trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ.

5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền xây dựng phương án, quy chế, quy trình, kế hoạch và các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực, địa bàn thuộc quyền quản lý.

6. Trang bị hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật cho các lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý để thi hành công vụ.

7. Bảo đảm kinh phí cho công tác phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi chống người thi hành công vụ theo quy định của pháp luật.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2014.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b). XH 300

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2061/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP, K11;
- Lưu: VT (23b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 24 tháng 12 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình